

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bạch Tuyết.

2. Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1992, tại: Thành phố E; Nơi cư trú: 81C, Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ F, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn D, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Mía, sinh năm: 1965; Anh, chị, em: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992).

Tiền sự: Ngày 25/01/2019 bị công an xã Long Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/07/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị TE, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Đức N, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E.

2. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã C, huyện D, Thành phố E.

3. Nguyễn Thanh M, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã C, huyện D, Thành phố E.

4. Dương Hoàng S, sinh năm 1996 (Vắng mặt).
Địa chỉ: khu phố H, thị trấn I, huyện D, Thành phố E.
5. Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện M, Tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/7/2020 Trần Thanh T điều khiển xe máy, biển số XXZX-XXX.XX chở theo bạn gái tên Nguyễn Thị Hồng L đến ngã tư chợ Cần Thạnh gặp người thanh niên tên “N” để mua ma túy, T đưa cho “N” số tiền 320.000 đồng; “N” đưa cho T một chiếc điện thoại Nokia 1190, bên trong có 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy và 01 gói nylon chứa ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong là 01 ống thủy tinh (nỏ). Sau khi mua ma túy xong, điều khiển xe đi về, khi đến khu vực đường Tắc Xuất, tổ 8, Khu phố Phong Thạnh, Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ thì bị lực lượng Công an huyện Cần Giờ kiểm tra, bắt quả tang Tùng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 15/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thanh T tại địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã C, huyện D thu giữ được một số vật chứng liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và phân nhỏ lẻ ma túy của Tùng.

Tại cơ quan công an, T khai nhận đã mua ma túy của “N” 02 lần, mục đích là để sử dụng và bán lại cho người khác. T khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người tại chòi nuôi gà phía sau nhà T cụ thể gồm: Nguyễn Đức N, Dương Hoàng S, Nguyễn Hoàng H, Ngô Thanh M, mỗi người từ 02 đến 05 lần.

Hình thức mua bán trái phép chất ma túy của T như sau: Khi những người kể trên có nhu cầu sử dụng ma túy thì trực tiếp đi đến gặp T ở Tổ F, ấp B thỏa thuận số tiền mua ma túy. Sau đó, T dẫn người mua đi sang chòi nuôi gà của T ở phía sau hông nhà T. Tại đây, T lấy ma túy bỏ vào dụng cụ sử dụng, cùng người mua sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, người mua trả tiền; card điện thoại; nước uống và thuốc lá cho T, cũng có trường hợp người mua trả tiền trước, cũng có trường hợp người mua không thỏa thuận trước số tiền mà sử dụng xong mới trả tiền. T bán cho các đối tượng đều bằng hình thức trên. Dụng cụ sử dụng ma túy là do T cung cấp. Bao gồm bình nhựa, ống nhựa do T tự chế, ống thủy tinh (nỏ) T có được là khi mua ma túy người bán bán kèm.

Quá trình điều tra các đối tượng Nguyễn Đức N, Ngô Thanh M, Dương Hoàng S, Nguyễn Hoàng H đến làm việc, tại cơ quan Công an tất cả đều thừa nhận đã mua ma túy của Trần Thanh T, đồng thời qua nhận dạng các đối tượng đều xác định Trần Thanh T là người đã nhiều lần bán ma túy cho mình.

Tại bản Kết luận giám định số XXXX/KLGH-H ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0758 gam, loại Methamphetamine; tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2, cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2640 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: XX/CT-VKS H.CG ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt từ 14 năm đến 15 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Trần Thanh T đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn Đức N, Ngô Thanh M, Dương Hoàng S, Nguyễn Hoàng H với hình thức cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ và cùng người mua sử dụng ma túy. Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Trần Thanh T là có căn cứ. Do vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thanh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con

người, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm bị các bằng luật hình để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, là công dân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với hành vi phạm tội về ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân bị cáo đã bất chấp tất cả để đi vào con đường mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong, bên trong có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0758 gam, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,0316 gam và 05 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2640gam, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn lại 0,1901 gam; 01 điện thoại di động Nokia 1190, màu đen, đã bị hư hỏng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 ống thủy tinh (nỏ), đã qua sử dụng; 01 bình nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy, trên nắp có khoét 02 lỗ; 02 cái kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 dao lam bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống thủy tinh bên trong không chứa gì; 02 que gạt gas, đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu đen, bên trong không chứa gì; 02 đoạn ống nhựa màu đen được hàn kín 01 đầu, bên trong không chứa gì; 03 đoạn ống nhựa màu xanh, cắt vác một đầu bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa màu tím, được hàn kín một đầu bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín một đầu, bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa màu trắng- đỏ được hàn kín một đầu, bên trong không chứa gì; 03 gói nylon bên trong không chứa gì; 08 đoạn ống nhựa màu trắng-đỏ, hàn kín một đầu, bên trong không chứa gì là công cụ , phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 130, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nhưng được bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen-trắng, biển số XXZX-XXX.XX, T dùng làm phương tiện đi mua ma túy vào ngày 15/7/2020 là của chị Trần Thị TE (chị ruột của T) đứng tên chủ sở hữu. Khi T mượn xe nói với chị TE chở bạn gái đi ăn sau đó về trả, chị TE không biết T mượn xe đi mua ma

túy nên cơ quan điều tra đã lại cho chủ sở hữu là chị TE là đúng quy định pháp luật.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: do trong hồ sơ không có sổ sách ghi chép về số tiền thu lợi bất chính của bị cáo, bản thân bị cáo tại phiên tòa cho rằng mình chỉ bán ma túy để có tiền sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử không xét việc sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính.

[9] Đối với Nguyễn Thị Hồng L đi cùng T nhưng khi đi thì T nói là chở đi ăn còn khi gặp N thì T nói là đi mua điện thoại, người tên N đưa cho T một chiếc điện thoại 1190, L không biết trong đó có ma túy và cũng không biết việc T mua ma túy. Do đó không có cơ sở xử lý L là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người tên “N” đã bán ma túy cho Trần Thanh T, do không xác định được địa chỉ, nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với các đối tượng Nguyễn Đức N, Ngô Thanh M, Dương Hoàng S, Nguyễn Hoàng H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Cần Giờ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1.2] Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Trần Thanh T chấp hành hình phạt tù 14 (mười bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng là 0,0758 gam, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,0316 gam và 05 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng là 0,2640 gam, loại Methamphetamine, sau khi giám định còn lại 0,1901 gam; 01 điện thoại di động Nokia 1190, màu đen, đã bị hư hỏng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 ống thủy tinh (nỏ), đã qua sử dụng; 01 bình nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy, trên nắp có khoét 02 lỗ; 02 cái kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 dao lam bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống thủy tinh bên trong không chứa gì; 02 quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu đen, bên trong không chứa gì; 02

đoạn ống nhựa màu đen được hàn kín 01 đầu, bên trong không chứa gì; 03 đoạn ống nhựa màu xanh, cắt vác một đầu bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa màu tím, được hàn kín một đầu bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín một đầu, bên trong không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa màu trắng- đỏ được hàn kín một đầu, bên trong không chứa gì; 03 gói nylon bên trong không chứa gì; 08 đoạn ống nhựa màu trắng-đỏ, hàn kín một đầu, bên trong không chứa gì.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 130, màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2020).

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

[5] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Văn Thụ**